

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 29/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành, về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách huyện Châu Thành năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước

1. Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn: Thực hiện là **40.652 triệu đồng** đạt 44,50 %so dự toán năm, bằng 180,10% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Thu thuộc ngân sách cấp tỉnh, Trung ương là 2.149 triệu đồng đạt 56,55% so dự toán năm.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 38.503 triệu đồng, đạt 43,97% so dự toán.

2. Thu ngân sách địa phương: Thực hiện là **368.733 triệu đồng**, đạt 49,38% so dự toán tỉnh giao, đạt 39,20% so dự toán HĐND huyện giao, bằng 116,45% so cùng kỳ năm trước. Bao gồm:

- Thu cân đối ngân sách: 211.528 triệu đồng, đạt 28,33% so dự toán năm.

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 38.503 triệu đồng, đạt 43,97% so dự toán năm.

+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 166.479 triệu đồng.

+ Thu ngân sách tỉnh bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 6.546 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 9.610 triệu đồng.



- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 10 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn (huyện, xã): 138.332 triệu đồng.
- Thu kết dư là 9.253 triệu đồng.

*** Thu ngân sách chia theo từng cấp (huyện – xã)**

2.1. Thu ngân sách cấp huyện: 328.456 triệu đồng, đạt 39,50% so dự toán năm, bằng 115,72% so cùng kỳ năm trước. Số thu này được thể hiện qua các nhiệm vụ thu sau:

- Thu cân đối ngân sách: 184.670 triệu đồng, đạt 28,97% so dự toán năm. Trong đó:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 35.580 triệu đồng, đạt 47,24% dự toán năm.

- + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 142.544 triệu đồng.
- + Thu ngân sách tỉnh bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 6.546 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 2.530 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 10 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 134.795 triệu đồng.
- Thu kết dư là 6.451 triệu đồng.

2.2. Thu ngân sách xã: 40.277 triệu đồng, đạt 36,91% so dự toán năm, bằng 122,72% so với cùng kỳ năm trước, số thu này được thể hiện qua các nhiệm vụ thu sau:

- Thu cân đối ngân sách: 26.858 triệu đồng, đạt 24,61% so dự toán năm. Trong đó:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 2.923 triệu đồng, đạt 23,89% dự toán năm.

- + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 23.935 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 7.080 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 3.537 triệu đồng.
- Thu kết dư là 2.802 triệu đồng.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Tổng chi ngân sách địa phương: Thực hiện là **242.382 triệu đồng** đạt 32,46% so dự toán tỉnh giao, đạt 25,77% so dự toán HĐND huyện giao, bằng 99,95% so với cùng kỳ năm trước. Nếu không tính chi từ nguồn vốn bổ sung mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia là 12.690 triệu đồng thì đạt 30,76% so dự toán tỉnh giao, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 15.680 triệu đồng, đạt 39,27% so dự toán tỉnh giao, đạt 13,80% so dự toán HĐND huyện giao, nếu không tính chi từ nguồn vốn bổ sung mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia là 9.363 triệu đồng thì đạt 15,82% so dự toán tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: 195.503 triệu đồng, đạt 28,21% so dự toán tỉnh giao, đạt 24,04% so dự toán HĐND huyện giao, nếu không tính chi từ nguồn vốn bổ sung mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia là 3.327 triệu đồng thì đạt 27,73% so dự toán tỉnh giao.

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 31.015 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 184 triệu đồng.

*** Cụ thể số chi 02 cấp ngân sách như sau:**

1.1. Chi ngân sách cấp huyện: 206.078 triệu đồng, đạt 24,78% so dự toán năm, bằng 96,36% so với cùng kỳ năm trước. Nếu không tính chi từ nguồn vốn bổ sung mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia là 9.873 triệu đồng thì đạt 23,60% so dự toán năm, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 15.680 triệu đồng, đạt 13,80% so dự toán HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 159.209 triệu đồng, đạt 22,54% so dự toán HĐND huyện giao.

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 31.015 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 174 triệu đồng.

1.2. Chi ngân sách cấp xã: 36.304 triệu đồng, đạt 33,27% so dự toán HĐND huyện giao, bằng 126,72% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi thường xuyên: 36.294 triệu đồng, đạt 33,92% so dự toán HĐND huyện giao.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 10 triệu đồng.

2. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách

Nguồn dự phòng ngân sách huyện, xã năm 2024 được Hội đồng nhân dân huyện giao trong dự toán là 13.637 triệu đồng, gồm: cấp huyện là 11.496 triệu đồng, cấp xã là 2.141 triệu đồng.

Trong quý III năm 2024 sử dụng 1.429 triệu đồng, đạt 10,47% dự toán năm để chi cho Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện huấn luyện dự bị động viên năm 2024; các xã thực hiện tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành tài chính, ngân sách

1. Về quản lý, điều hành ngân sách

Thực hiện theo Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Nghị quyết số 16/NQHĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước huyện Châu Thành năm 2024; Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 29/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành, về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa

phương và phân bổ ngân sách huyện Châu Thành năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện đã giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024, chủ động bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã kịp thời, đảm bảo nguồn cho hoạt động bộ máy và các nhu cầu chi cần thiết theo dự toán.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân huyện, sự tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong quản lý thu ngân sách nhà nước, tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong quý III vượt tiến độ bình quân so dự toán tỉnh giao, các khoản thu cân đối ngân sách đạt 44,50 % so dự toán năm, nếu không tính số thu tiền sử dụng đất thì đạt 46,51% so dự toán năm.

Chi ngân sách địa phương thực hiện tốt theo định hướng của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, trong đó tập trung chi cho con người, an sinh xã hội, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích và đúng quy định.

Tóm lại, công tác quản lý và điều hành ngân sách trong quý III đạt kết quả tốt, nguồn thu được huy động đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như: chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiến độ rút trợ cấp ngân sách đối với các xã, thị trấn, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới theo lộ trình; Đảm bảo tồn quỹ ngân sách kịp thời cho các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách như: thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng, ... đúng quy định.

Tuy nhiên đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thì công tác triển khai thực hiện theo kế hoạch còn chậm, tiến độ thanh, quyết toán vẫn còn thấp so với yêu cầu.

2. Công tác quản lý vốn đầu tư XD CB

Đảm bảo nguồn vốn cấp phát và thanh toán kịp thời đối với các dự án có khối lượng hoàn thành phát sinh, tiến độ chi đạt 15,82% so dự toán tỉnh giao (Nếu không tính chi từ nguồn vốn bổ sung mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia).

3. Công tác quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp và các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ dự toán năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn theo đúng quy định Luật NSNN. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện cơ chế tự chủ một cách linh hoạt, trong đó sắp xếp biên chế, phân bổ các nguồn kinh phí phù hợp với nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, điều hành sử dụng dự toán NSNN giao theo tiêu chuẩn, chế độ định mức do nhà nước ban hành, ưu tiên thực hiện đầy đủ các khoản chi con người và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội kịp thời cho đối tượng theo tiến độ và trong phạm vi dự toán được giao. Hạn chế các khoản chi đề nghị bổ sung ngoài dự toán.

Thực hiện kiểm tra chứng từ quyết toán NSNN quý I và quý II năm 2024 đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp theo kế hoạch quyết toán NSNN năm 2024.

4. Công tác kiểm tra tài chính ngân sách

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra giám sát, đánh giá đầu tư công năm 2024 đối với Ban Quản lý dự án ĐTXD và khu vực, các xã: An Hòa, Bình Thạnh, Vĩnh Lợi, Hòa Bình Thạnh.

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra công tác quản lý tài chính ngân sách đối với phòng Tư pháp, Ban Điều hành bến tàu xe, Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà, Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu.

Triển khai Kế hoạch về việc kiểm tra công tác quản lý tài sản công đối với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy, phòng Kinh tế và Hạ tầng; thị trấn Vĩnh Bình; UBND xã: Vĩnh An, Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận và 04 điểm trường.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Châu Thành quý III năm 2024./. *Thanh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Kỳ Quang

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Các Ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐ, KTT Phòng TC-KH;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN	750.475	944.435	370.882	49,42	39,27	116,56
I	Thu cân đối NSNN	750.355	750.355	213.677	28,48	28,48	131,18
1	Thu nội địa	91.360	91.360	40.652	44,50	44,50	180,10
2	Thu viện trợ						
3	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	610.037	610.037	166.479	27,29	27,29	118,65
4	Nguồn thực hiện CCTL 1,8 triệu đồng	48.958	48.958	6.546	13,37	13,37	
	- Nguồn có tại địa phương	22.776	22.776				
	+ Nguồn năm 2023 chuyển sang	21.776	21.776				
	+ Nguồn thu tại đơn vị để lại (40% thu học phí)	1.000	1.000				
	- Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	26.182	26.182	6.546	25,00	25,00	
II	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS trung ương	120	120	30	25,00	25,00	
	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông	120	120	30	25,00	25,00	
III	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		52.714	9.580			
IV	Thu từ NS cấp dưới nộp lên			10			
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		134.795	138.332			
VI	Thu tạm ứng có mục tiêu từ năm trước chuyển sang		-				
VII	Thu kết dư		6.451	9.253			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	940.635	242.382	32,46	25,77	99,95
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	746.675	940.635	198.493	26,58	21,10	101,08
1	Chi đầu tư phát triển	39.926	113.632	6.317	15,82	5,56	48,40
2	Chi thường xuyên	693.112	813.366	192.176	27,73	23,63	106,10
3	Dự phòng ngân sách	13.637	13.637				-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-	12.690	-	-	

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
1	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn đầu tư)			9.363			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp)			3.327			
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			31.015			
D	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			184			



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƯỢC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	91.360	91.360	40.652	44,50	44,50	180,10
I	Thu nội địa	91.360	91.360	40.652	44,50	44,50	180,10
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	200	200	62	31,00	31,00	116,98
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	26.500	26.500	11.141	42,04	42,04	222,42
4	Thuế thu nhập cá nhân	22.000	22.000	6.254	28,43	28,43	103,08
5	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0			
6	Lệ phí trước bạ	18.000	18.000	6.691	37,17	37,17	142,51
7	Thu phí, lệ phí	3.700	3.700	1.289	34,84	34,84	163,16
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.360	10.360	2.983	28,79	28,79	86,04
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0	0			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	173	57,67	57,67	103,59
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	10.000	2.810	28,10	28,10	95,42
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	60	60	-	-	-	-
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			0			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0	0	0			
10	Thu khác ngân sách	10.500	10.500	12.232	116,50	116,50	500,08
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	100	-			-
II	Thu viện trợ	0	0	0			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	87.560	87.560	38.503	43,97	43,97	182,99
1	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	62.320	62.320	27.771	44,56	44,56	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	25.240	25.240	10.732	42,52	42,52	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	940.635	242.382	32,46	25,77	99,95
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	746.675	940.635	198.493	26,58	21,10	101,08
I	Chi đầu tư phát triển	39.926	113.632	6.317	15,82	5,56	48,40
1	Chi đầu tư cho các dự án						
2	Chi đầu tư phát triển khác						
II	Chi thường xuyên	693.112	813.366	192.176	27,73	23,63	106,10
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	355.983	352.078	109.354	30,72	31,06	120,74
2	Chi khoa học và công nghệ						
3	Chi y tế, dân số và gia đình	300	300	75	25,00	25,00	100,00
4	Chi văn hóa thông tin	5.455	5.330	1.455	26,67	27,30	116,03
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.286	859	169	13,14	19,67	16,14
6	Chi thể dục thể thao	1.325	625	211	15,92	33,76	105,50
7	Chi bảo vệ môi trường	7.582	7.582	804	10,60	10,60	19,34
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.582	91.737	8.965	13,27	9,77	31,74
9	Chi hoạt động của cơ quan QLHC, đảng, đoàn thể	128.509	129.393	40.704	31,67	31,46	123,30
10	Chi bảo đảm xã hội	62.294	61.804	22.938	36,82	37,11	139,64
11	Chi an ninh - Quốc phòng	22.130	26.165	7.374	33,32	28,18	123,39
12	Chi khác ngân sách	40.666	129.203	127	0,31	0,10	74,71
13	Chi khác sự nghiệp văn xã		8.290				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		
					DỰ TOÁN NĂM (TỈNH GIAO)	DỰ TOÁN NĂM (HĐND HUYỆN GIAO)	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
III	Dự phòng ngân sách	13.637	13.637		-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			12.690	-	-	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn đầu tư)			9.363			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp)			3.327			
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			31.015			
D	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			184			

